TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thơm

Bà Cao Thị Kim Phương.

-Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2021/HSST-QĐHPT ngày 30/9/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 13/10/2021đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1979 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chông T (đã chết)và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có chồng là Kiều Duy T2 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 21/8/2021 đến nay; (Bị cáo có mặt).

-Bị hại*:* Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 2000;

Trú tại: Đội 4, ấp V, xã G, huyện T; tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

-Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976;

Trú tại: Tổ 4, Khu phố P, Thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 đạt được hiệu quả theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Công văn số 6152/UBND-VX ngày 31/7/2021 của UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Ngày 04/8/2021,Ủy ban nhân dân xã G, huyện Thống Nhất đã ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND về việc thành lập 09 chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn xã G, huyện T và phân công nhiệm vụ đối với các chốt, cùng với danh sách các cán bộ chiến sỹ được phân công tham gia các chốt kèm theo; theo đó, Công an xã G sẽ chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự xã G phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên của chốt và các chốt sẽ hoạt động từ 7 giờ 00 phút, hoạt động 24/24 giờ tất cả các ngày trong tuần, từ ngày 04/8/2021 cho đến khi có chỉ đạo tiếp theo. (Bút lục từ số 32-35).

Vào ngày 21/8/2021, Công an xã G chủ trì, phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự xã G phân công tổ công tác gồm ông Nguyễn Văn D (thuộc lực lượng Công an huyện Thống Nhất) làm tổ trưởng, ông Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Ngọc T3 (đều là lực lượng Dân quân tự vệ của xã) làm tổ viên thực hiện công tác kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 tại đầu đường Võ Dõng – Lạc Sơn, thuộc ấp V, xã G, huyện T.

Khi tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ thì khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị Kim T1 điều khiển xe môtô trên đường Võ Dõng – Lạc Sơn đến chốt và yêu cầu được qua chốt. Lúc này, ông Nguyễn Văn D đứng trước rào chắn yêu cầu Nguyễn Thị Kim T1 xuất trình giấy tờ được phép ra đường của UBND xã G thì Nguyễn Thị Kim T1 xuất trình 01 thẻ đi mua thực phẩm và hàng thiết yếu do UBND xã Q cấp nhưng do thẻ này không hợp lệ như không ghi họ tên người được cấp khi ra đường và không đi đúng tuyến đường. Nên ông D không cho qua chốt và yêu cầu Nguyễn Thị Kim T1 quay xe đi về chốt thuộc xã Q để được giải quyết. Để đảm bảo phòng chống dịch nhưng Nguyễn Thị Kim T1 không chấp hành vì cho rằng tổ công tác làm khó nên Nguyễn Thị Kim T1 tiếp tục đưa ra 01 thẻ ra vào vùng trồng trọt và chăn nuôi do UBND xã G cấp thì ông D yêu cầu Nguyễn Thị Kim T1 xuất trình kèm theo giấy tờ tùy thân nhưng Nguyễn Thị Kim T1 không xuất trình được nên ông D không giải quyết và yêu cầu Nguyễn Thị Kim T1 quay về nhà. Nguyễn Thị Kim T1 bực tức dắt xe dựng, khóa cổ xe lại ngay rào chắn, lớn tiếng chửi bới ông D và lực lượng ở chốt để gây sức ép được qua chốt. Lúc này, ông Phạm Ngọc T3 (mặc áo dân

quân tự vệ) cũng đứng cùng ông D giải thích cho Nguyễn Thị Kim T1 hiểu và chấp hành nhưng Nguyễn Thị Kim T1 cũng không nghe và đồng thời ông Phạm Ngọc T3 cũng lấy 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen của mình ra để ghi hình lại hỗ trợ ông D để có cơ sở xử lý sau này. Thấy vậy, do đang bực tức nên Nguyễn Thị Kim T1 đã dùng tay phải đập mạnh vào điện thoại của ông Phạm Ngọc T3 đang quay phim, làm điện thoại bị rơi xuống đất làm hư hỏng 01 camera trước, 01 bộ màn hình, mặt kính trước và 01 bộ vỏ máy, rồi Nguyễn Thị Kim T1 lên xe bỏ chạy thì bị lực lượng chốt giữ lại và báo Công an xã G lập biên bản quả tang về sự việc trên để xử lý theo pháp luật. (Các bút lục số 23, 24, từ số 32-35, 45-61).

*** Tài sản thiệt hại:**

01 camera trước, 01 bộ màn hình, mặt kính trước và 01 bộ vỏ máy của điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen của ông Phạm Ngọc T3. (Bút lục số 28).

Căn cứ Bản kết luận định giá trong Tố tụng hình sự của Hội đồng định giá – UBND huyện Thống Nhất, xác định: Đối với phần hư hỏng gồm: 01 camera trước, 01 bộ màn hình, mặt kính trước và 01 bộ vỏ máy của điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen của ông Phạm Ngọc T3.Tổng trị giá thiệt hại là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). (Bút lụcsố 16).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thống Nhất, Nguyễn Thị Kim T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục từ số23, 24, 28, 32-35, 45-61).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen, đã bị hư hỏng. Hiện đã trả lại cho ông Phạm Ngọc T3.(Bút lục số 43, 44).

- 01 thẻ đi mua thực phẩm và hàng thiết yếu do UBND xã Q cấp, được sử dụng ngày 16/8/2021, 19/8/2021 và 21/8/2021, không ghi họ tên và 01 thẻ ra vào vùng trồng trọt và chăn nuôi ghi tên Nguyễn Thị Kim T1. Xét thẻ này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy (Bút lục số 23, 24).

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu DT 101 G2, dung lượng 4GB, bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh camera về hành vi của bị can Nguyễn Thị Kim T1đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Kim T1, Trần Ngọc Thanh P, Phạm Ngọc T3, Huỳnh Quang X và dấu mộc đỏ của Công an xã G (Bút lục số 25, 26).

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Sau khi bị can Nguyễn Thị Kim T1 gây thiệt hại thì gia đình của bị can đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Ngọc T3số tiền 4.000.000 đồng và ông Phạm Ngọc T3 đã làm đơn xin bãi nại về dân sự cho bị can và cam kết không khiếu nại thắc mắc gì về sau.(Bút lục số 36).

Tại Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 31/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân

huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo NguyễnThị Kim T1từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án; Buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: + 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen, đã bị hư hỏng. Hiện đã trả lại cho ông Phạm Ngọc T3. (Bút lục số 43, 44).

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 thẻ đi mua thực phẩm và hàng thiết yếu do UBND xã Q cấp, được sử dụng ngày 16/8/2021, 19/8/2021 và 21/8/2021, không ghi họ tên và 01 thẻ ra vào vùng trồng trọt và chăn nuôi ghi tên Nguyễn Thị Kim T1. (Bút lục số 23, 24).

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu DT 101 G2, dung lượng 4GB, bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh camera về hành vi của bị can Nguyễn Thị Kim T1đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Kim T1, Trần Ngọc Thanh P, Phạm Ngọc T3, Huỳnh Quang X và dấu mộc đỏ của Công an xã G (Bút lục số 25, 26).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của phápluật.

[2]Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 07 giờ 20 phút ngày 21/8/2021, tại chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19 tại đầu đường Võ Dõng – Lạc Sơn, thuộc ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Kim T1 đã D tay phải đập vào 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32GB, màu đen của ông Phạm Ngọc T3 (là dân quân xã G đang thực hiện nhiệm vụ tại đây) rơi xuống đất làm điện thoại bị hư hỏng 01 camera trước, 01 bộ màn hình, mặt kính trước và 01 bộ vỏ máy, tổng trị giá thiệt hại là 2.500.000 đồng. Ngay sau đó, Nguyễn Thị Kim T1 đã bị Công an xã G, huyện Thống Nhất lập biên bản quả tang xử lý.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, an ninh xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảmnhẹ:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, trình độ học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 03 con còn nhỏ, người bị hại đã làm đơn xin bãi nại về dân sự cho bị cáo. Ngoài ra, trong tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 thì bị cáo đã tích cực tham gia hỗ trợ, giúp đỡ những người dân gặp khó khăn khi bị cách ly như: Tham gia cộng tác với Giáo xứ Martine xã G để điều hành Siêu thị 0 đồng, cháo miễn phí đặt tại gia đình và phụ trách phân phối các nhu yếu phẩm đến với những hoàn cảnh khó khăn trong các khu cách ly y tế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định

tại Điều 65 của Bộ luật Hìnhsự nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

-Về trách nhiệm dânsự:

Sau khi bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 gây thiệt hại thì gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Ngọc T3 số tiền 4.000.000 đồng và ông Phạm Ngọc T3 đã làm đơn xin bãi nại về dân sự cho bị cáo và cam kết không khiếu nại thắc mắc gì về sau. Bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giảiquyết.

-Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy+ 01 thẻ đi mua thực phẩm và hàng thiết yếu do UBND xã Q cấp, được sử dụng ngày 16/8/2021, 19/8/2021 và 21/8/2021, không ghi họ tên và 01 thẻ ra vào vùng trồng trọt và chăn nuôi ghi tên Nguyễn Thị Kim T1. (Bút lục số 23, 24).

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu DT 101 G2, dung lượng 4GB, bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh camera về hành vi của bị can Nguyễn Thị Kim T1đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Kim T1, Trần Ngọc Thanh P, Phạm Ngọc T3, Huỳnh Quang X và dấu mộc đỏ của Công an xã G (Bút lục số 25, 26).

-Về ánphí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của phápluật.

-Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của phápluật.

Quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65-Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T1**01 (Một)** năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(Hai) năm tính từ ngày tuyên án (30/11/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 cho UBND xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Nguyễn Thị Kim T1thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy + 01 thẻ đi mua thực phẩm và hàng thiết yếu do UBND xã Q cấp, được sử dụng ngày 16/8/2021, 19/8/2021 và 21/8/2021, không ghi họ tên và 01 thẻ ra vào vùng trồng trọt và chăn nuôi ghi tên Nguyễn Thị Kim T1 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu DT 101 G2, dung lượng 4GB, bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh camera về hành vi của bị can Nguyễn Thị Kim T1đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Kim T1, Trần Ngọc Thanh P, Phạm Ngọc T3, Huỳnh Quang X và dấu mộc đỏ của Công an xã G

3.Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Phạm Ngọc T3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Thống Nhất;*
- *Công an huyện Thống Nhất;*
- *CC.THADS huyện Thống Nhất;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu HS.*